

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Khắc Huy

Ông Nguyễn Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Mạnh H**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/8/1992 tại tỉnh Lạng S.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng S;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12;
Nghề nghiệp: Không; Con ông: Hoàng Doãn H1 (đã chết), con bà: Dương Minh S, sinh năm 1962; Vợ, con chưa có; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 08 ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng S xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 12/10/2019.

Nhân thân: Ngày 28/12/2021 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 29/9/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 25 ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Tuấn C**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/10/2000 tại tỉnh Lạng S.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng S;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Nghề nghiệp: Không; Con ông: Hoàng Doãn Q (đã chết), con bà: Nguyễn Thị T,
sinh năm 1974; Vợ, con chưa có; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền
án: Không.

Tiền sự: 02.

+ Ngày 16/4/2021 Công an huyện B, tỉnh Lạng S xử phạt vi phạm hành
chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Hoàng Tuấn C về hành vi “Sử dụng trái
phép chất ma túy”

+ Ngày 13/9/2021 Công an huyện B, tỉnh Lạng S xử phạt vi phạm hành
chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Hoàng Tuấn Công về hành vi “Sử dụng
trái phép chất ma túy”

Nhân thân:

+ Ngày 28/12/2021 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số
tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 29/9/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh
Thái Nguyên khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại Bản án số 25 ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh
Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an
tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Thị Minh H2**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/02/1966.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Thái
Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn
hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trần Quang T1 (đã chết), con bà:
Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1943; có chồng Nguyễn H3V (đã ly hôn) và có 2
con; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 01/10/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh
Thái Nguyên khởi tố về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, bị
tạm giam đến ngày 06/01/2022 được tại ngoại.

+ Ngày 28/12/2021 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số
tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Mua tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó
do vi phạm pháp luật mà có”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 21/6/2022 tại NH3 tạm giữ Công an
huyện Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Minh H2:

Ông Nguyễn Ngọc T3 – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư T H- Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố T - Thái Nguyên.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1959/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm An Thái, xã H, huyện Đ - Thái Nguyên.

2. Ông Phạm Đình T5, sinh năm 1975/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm Vải, xã H, huyện Đ - Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Đức T6, sinh năm 1983/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm V, xã H, huyện Đ - Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1996/ có mặt.

2. Anh Nguyễn Tài S, sinh năm 1996/ vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ S, phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tuấn C và Hoàng Mạnh H là đối tượng không có nghề nghiệp, thường xuyên đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Khoảng đầu tháng 9/2021, C và H cùng nhau đi đến thành phố Thái Nguyên mục đích tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. C và H thuê phòng tại nhà nghỉ “H T” thuộc phường Q, thành phố T để ở. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2021, C điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave (màu S đỏ, không rõ biển kiểm soát) chở H đi đến địa bàn huyện Đ để tìm trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà ông Nguyễn Huy T4(sinh năm 1959) ở xóm A, xã H, huyện Đ thì nhìn thấy tại sân nhà ông T4có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, BKS: 20F3-8166 nên C và H cùng xác định lấy trộm chiếc xe trên. Công điều khiển xe mô tô hướng vào khu dân cư H thì dừng lại rồi xuống xe, còn H ngồi lên vị trí lái xe để cảnh giới. C tiến vào, dắt xe vặn chìa khóa, nổ máy điều khiển xe vừa lấy trộm và cùng H đi đến cửa hàng mua bán phế liệu của Trần Thị Minh H2 ở tổ 6, phường T, thành phố T để bán xe cho H2. Do trước đó, tuy H2 không hứa hẹn trước nhưng đã nhiều lần mua xe không có giấy tờ của H và biết rõ là xe do H trộm cắp mà có nên H2 đồng ý mua xe trên với giá 700.000 đồng. Sau đó, H và Công đi về phòng trọ và sử dụng cá nhân hết số tiền trên.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/9/2021, Công và H tiếp tục dùng xe mô tô Wave màu đỏ (xe dùng để đi trộm cắp ngày 11/9/2021) đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà chị Đinh Thị H3 (sinh năm 1978) ở xóm Vải, xã H, huyện Đ, cả hai nhìn thấy tại sân trước cửa nhà chị H4 có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda (kiểu sáng Wave Alpha, màu S xanh) BKS: 34L8-3484 do anh Phạm Đình T5 (sinh năm 1975, trú tại: Xóm Vải, xã H, huyện Đ) đi đến dựng ở đó, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Công điều khiển xe đi qua nhà chị H4 sau đó vòng xe quay lại rồi xuống xe, H ngồi lên vị trí lái để cảnh giới. Công tiến lại gần chiếc xe, nổ máy xe đi về phía thành phố Thái Nguyên. Sau đó, cả hai tiếp tục đi xuống nhà H2 để bán xe với giá 700.000 đồng. Sau đó đi về và sử dụng cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi mua chiếc xe mô tô BKS: 20F3-8166 của H, H2 đã bảo con trai là Nguyễn Minh H3 mang chiếc xe mô tô gửi nhờ nhà anh Nguyễn Tài S (sinh năm 1996), ở tổ 6, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên. Ngày 30/9/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành lập biên bản, thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20F3-8166 cùng với 05 chiếc xe trong một vụ án khác tại nhà anh Nguyễn Tài S. Sau đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã bàn giao chiếc xe mô tô BKS: 20F3-8166 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Còn chiếc xe mô tô BKS: 34L8-3484 do H2 không nhận mua nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu S nâu, BKS: 20F3-8166, số khung 038734, số máy 038975, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 1999, tại thời điểm ngày 11/9/2021 có giá là 9.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu S xanh, BKS 34L8-3484, số khung 09023Y637944, số máy HC09E637982, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2005, tại thời điểm ngày 11/9/2021 có giá là 6.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ mà H và Công dùng để đi trộm cắp tài sản, là vật chứng của vụ án hình sự do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đang thụ lý, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã thu giữ để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 20F3-8166, số máy 0038975, số khung: 038734, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Huy T4 quản lý, sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 34L8-3484 cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Đình T5 yêu cầu các bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C bồi thường 6.500.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐH, ngày 24/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn Công về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị

cáo Trần Thị Minh H2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Thị Minh H2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn C từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Trần Thị Minh H2 từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng; Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Minh H2 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo H và C phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là ông Phạm Đình T5 số tiền 6.500.000 đồng theo kết quả định giá.

- Đề nghị truy thu số tiền 700.000 đồng các bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C thu lời bất chính do bán chiếc xe Honda Dream, màu nâu, BKS: 20F3-8166 mà có, cụ thể truy thu mỗi bị cáo 350.000 đồng nộp ngân sách NH3 nước.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Tuấn C và bị cáo Trần Thị Minh H2 đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Tuấn C và bị cáo Trần Thị Minh H2 không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và xin Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo bị cáo Trần Thị Minh H2 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở đầu khung hình phạt do bị cáo Trần Thị Minh H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Minh H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên đi trộm cắp xe mô tô của những người dân trên địa bàn trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy. Sau khi lấy trộm được xe, H và Công mang xe đến cửa hàng mua bán sắt phế của Trần Thị Minh H2 ở tổ 3, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bán cho H2. H2 biết là xe do trộm cắp, không có giấy tờ nhưng vẫn đồng ý mua xe với giá 700.000 đồng/01 chiếc.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2021, tại sân nhà ông Nguyễn Huy T4thuộc xóm A, xã H, huyện Đ, Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 20F3-8166 có trị giá 9.000.000 đồng của ông Nguyễn Huy T4rồi bán cho Trần Thị Minh H2 với giá 700.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/9/2021, tại sân nhà chị Đinh Thị Hường thuộc xóm V, xã H, huyện Đ, Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 34L8-3484 có trị giá 6.500.000 đồng của anh Phạm Đình T5,rồi mang đi bán cho Trần Thị Minh H2 với giá 700.000 đồng. Sau đó cả 2 đã sử dụng hết số tiền trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của hai bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm”.

Đối với bị cáo Trần Thị Minh H2, quá trình điều tra, xét xử chưa thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, bị cáo chỉ nhận hành vi phạm tội vào ngày 11/9/2021, còn hành vi phạm tội ngày 15/9/2021 bị cáo H2 khai báo quanh co. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Minh H2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử thấy lời nhận tội của bị cáo Trần Thị Minh H2 phù hợp với lời khai của bị cáo H và bị cáo C, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định ngày 15/9/2021 bị cáo H2 đã có hành vi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 34L8-3484 do Công và H trộm cắp mang đến bán cho H2.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Minh H2 đã phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 323 BLHS quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà ... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2]. Về hình phạt, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hoàng Mạnh H có tiền án, bị cáo Hoàng Tuấn C có tiền sự nhưng hai bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo H2 phạm tội nhiều lần, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do đó khi lượng hình cần có một mức án nghiêm khắc, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Hoàng Mạnh H phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm”. Bị cáo Hoàng Tuấn C và Trần Thị Minh H2 phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Tuấn C và bị cáo Trần Thị Minh H2 đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Trần Thị Minh H2 có mẹ được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản

2 Điều 51 BLHS. Vì vậy trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt chính đối với hai bị cáo H và C tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Xét luận cứ của người bào chữa cho bị cáo H2 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở đầu khung hình phạt do bị cáo H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ có căn cứ chấp nhận một phần.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì các bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và là đối tượng nghiện ma túy không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C. Đối với bị cáo Trần Thị Minh H2, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lời bất chính, do đó cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền theo khoản 5 Điều 323 BLHS.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C phải bồi thường cho người bị hại là ông Phạm Đình T5 số tiền 6.500.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô các bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá.

[4]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Minh H3(con trai H2) là người mang chiếc xe mô tô BKS: 20F3-8166 đến gửi nH3Nguyễn Tài S, nhưng H3và S không biết xe trộm cắp nên hành vi của H3và S không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Trần Thị Minh H2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2]. *Về hình phạt*:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Mạnh H 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Hoàng Mạnh H bị bắt thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Tuấn C 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Hoàng Tuấn C bị bắt thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C.

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Minh H2 12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **21/6/2022**.

- Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo H2 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 323 BLHS phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Minh H2 **10.000.000 đồng** nộp ngân sách NH3nước.

[3]. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C phải bồi thường cho người bị hại là ông Phạm Đình T5 số tiền **6.500.000 đồng**. Cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Đình T5 số tiền **3.250.000 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông T5 có đơn yêu cầu thi hành, nếu hai bị cáo không thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[4]. Truy thu số tiền 700.000 đồng các bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C thu lời bất chính do bán chiếc xe Honda Dream, màu nâu, BKS: 20F3-8166 mà có, cụ thể truy thu mỗi bị cáo **350.000 đồng** nộp ngân sách NH3nước.

[5]. *Án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Minh H2 phải nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ NH3nước. Buộc bị cáo Hoàng Mạnh H và Hoàng Tuấn C mỗi bị cáo phải nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ NH3nước.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với trường hợp có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với trường hợp vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với trường hợp có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với trường hợp vắng mặt tại phiên tòa./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND TT B, P.T;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Nường